

TẬP ĐOÀN  
BUU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2015.

Số: 215 /TST-KTTKTC  
V/v: Công bố thông tin về BCTC  
Năm 2014.

**Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà Nước  
Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG**
2. Mã chứng khoán: **TST**
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 4A, 4B, 4C Phố Vương Thừa Vũ, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.
4. Điện thoại: 043 7366 984 Fax: 043 568 2240
5. Người thực hiện công bố thông tin:
  - + Người đại diện theo pháp luật: Phan Sỹ Kiên
  - + Người được uỷ quyền công bố thông tin: Trần Thị Thanh Bình
6. Nội dung của thông tin công bố:
  - 6.1 Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật viễn thông được lập ngày 31/03/2015 bao gồm: BCDKT, BCKQKD, BCLCTT, TMBCTC.
  - 6.2 Nội dung giải trình (chênh lệch 10% LNST so với cùng kỳ năm ngoái).
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: [www.tst.com.vn](http://www.tst.com.vn)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT.



Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KTTKTC.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ  
KỸ THUẬT VIỄN THÔNG**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2014	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2014	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2014	15 - 36

\*\*\*\*\*

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101334129 ngày 07 tháng 8 năm 2000 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 14 lần được Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh về việc thay đổi tên Công ty, ngành nghề kinh doanh và Vốn điều lệ của Công ty.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 14 là: 48.000.000.000 VND

### Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 4A, 4B, 4C phố Vương Thừa Vũ, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : 043 736 69 84

Fax : 043 568 22 40

E-mail : [tsthv@hn.vnn.vn](mailto:tsthv@hn.vnn.vn)

Mã số thuế : 0 1 0 1 3 3 4 1 2 9

### Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông	657 – Trần Cao Vân, Phường Thanh Khê Đông, Quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông tại Thành phố Cần Thơ	42 Quang Trung, Khu đô thị Phú An, Phường Phú Thứ, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông – Xí nghiệp Bảo dưỡng – Đo kiểm	Số 164 phố Nguyễn Văn Cừ, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông – Xí nghiệp Xây lắp số 1	Số 4A, 4B, 4C phố Vương Thừa Vũ, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông (đã giải thể ngày 26 tháng 3 năm 2013)	196/3 Cộng Hòa, Phường 12, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông – Xí nghiệp Lắp đặt thiết bị (đã giải thể ngày 01 tháng 7 năm 2013)	Số 4A, 4B, 4C phố Vương Thừa Vũ, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Đo kiểm các công trình viễn thông (chỉ hoạt động khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép); Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, hạ tầng kỹ thuật; Tư vấn kỹ thuật, lập các dự án đầu tư, thiết kế thẩm định các dự án công



## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG**

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- trình, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ chuyên ngành viễn thông, điện, điện tử, tin học; Kiểm định, hỗ trợ vận hành các công trình viễn thông, điện, điện tử, tin học (trừ hoạt động Nhà nước cấm);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn cáp quang, cáp đồng, cáp điện tin học, truyền hình;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. Chi tiết: Bán buôn vật tư thiết bị viễn thông;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Vận tải hành khách đường sắt;
- Vận tải hàng hóa đường sắt;
- Vận tải bằng xe buýt;
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu trực tiếp và xuất nhập khẩu ủy thác vật tư, thiết bị, phụ tùng, linh kiện, máy móc trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, phát thanh, truyền hình, điện, điện tử, điện dân dụng, tin học, giao thông, công nghiệp, xây dựng theo quy định hiện hành; Xuất nhập khẩu thiết bị, vật tư, phụ tùng, linh kiện phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Đại lý du lịch. Chi tiết: Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng các công trình điện đến 35KV; Xây dựng công trình nhà cửa như: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống, đập và đê; Xây dựng các công trình dân dụng, hạ tầng kỹ thuật;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp. Chi tiết: Lắp đặt các công trình viễn thông, điện tử, tin học; Xây dựng các công trình viễn thông, điện, điện tử, tin học;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Cho thuê tài sản hoạt động, cho thuê các sản phẩm thiết bị bưu chính viễn thông, điện, điện tử, tin học;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Chuyển giao kỹ thuật, công nghệ chuyên ngành viễn thông, điện, điện tử, tin học;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: Quảng cáo bất động sản;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị. Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng các công trình thiết bị viễn thông, điện, điện tử, tin học;
- Sản xuất thiết bị truyền thông. Chi tiết: Sản xuất thiết bị bưu chính viễn thông;
- Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng. Chi tiết: Sản xuất các thiết bị điện, điện tử, tin học;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho bãi.

### **Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 36).

### **Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

04/04  
CT  
C  
CH  
MT  
T/  
VG



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Nguyễn Đức Đồng	Chủ tịch	18 tháng 5 năm 2009	26 tháng 6 năm 2014
Nguyễn Đình Tuấn	Chủ tịch	26 tháng 6 năm 2014	
Phan Sỹ Kiên	Phó Chủ tịch	26 tháng 6 năm 2014	
Nguyễn Văn Minh	Ủy viên	18 tháng 5 năm 2009	
Đặng Phan Dũng	Ủy viên	26 tháng 6 năm 2014	
Vũ Thành Trung	Ủy viên	24 tháng 7 năm 2013	

### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Phạm Nhật Quang	Thành viên	18 tháng 5 năm 2009	
Hoàng Thị Nghĩa Ninh	Thành viên	24 tháng 7 năm 2013	
Phan Thị Phương Dung	Thành viên	24 tháng 7 năm 2013	

### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Phan Sỹ Kiên	Tổng Giám đốc	18 tháng 01 năm 2013	
Lê Anh Toàn	Phó Tổng Giám đốc	22 tháng 4 năm 2013	
Đặng Phan Dũng	Phó Tổng Giám đốc	13 tháng 3 năm 2013	

### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

9815-C  
NHẬP  
CÔNG T  
NHIỆM HI  
DÂN VÀ  
A & C  
HÀ N  
ĐA - T

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

## Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Viễn thông tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,  
**Tổng Giám đốc**



**Phan Sỹ Kiên**

Ngày 31 tháng 3 năm 2015



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông, được lập ngày 31 tháng 3 năm 2015, từ trang 08 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Trong quá trình kiểm toán, chúng không thể tiếp cận được với các bằng chứng kiểm toán cần thiết để khẳng định được tính trung thực và hợp lý về số liệu của chi nhánh Hồ Chí Minh (đã giải thể ngày 26 tháng 3 năm 2013) đang được sử dụng để tổng hợp vào báo cáo toàn Công ty. Cụ thể:

	<b>31 tháng 12 năm 2013</b>	<b>31 tháng 12 năm 2014</b>
Phải thu thương mại thuần	1.277.165.908	1.277.165.908
Phải thu khác	5.538.312.837	5.538.312.837
Hàng tồn kho	1.327.799.572	1.327.799.572
Tài sản khác	7.392.579.303	7.392.579.303
	<b>15.535.857.620</b>	<b>15.535.857.620</b>



	<b>31 tháng 12 năm 2013</b>	<b>31 tháng 12 năm 2014</b>
Phải trả thương mại	2.807.326.139	2.807.326.139
Chi phí phải trả	6.253.418.069	6.253.418.069
Chi phí phải trả khác	1.990.198.309	1.990.198.309
	<b>11.050.942.517</b>	<b>11.050.942.517</b>
	<b>Năm 2013</b>	<b>Năm 2014</b>
Doanh thu	35.402.702	-
Giá vốn	227.600.176	-
Lỗ gộp	<b>(192.197.474)</b>	-

#### Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### Vấn đề khác

Báo cáo kiểm toán này được phát hành lại, thay thế cho Báo cáo kiểm toán số 249/2015/BCTC-KTTV ngày 31 tháng 3 năm 2015 do trình bày lại Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ.

#### Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

##### Chi nhánh Hà Nội



**Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2015

**Phạm Quang Huy - Kiểm toán viên**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 4A, 4B, 4C Vương Thừa Vũ - Thanh Xuân - Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>79.585.163.201</b>	<b>75.771.299.826</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>5.984.388.367</b>	<b>5.294.292.335</b>
1. Tiền	111		5.984.388.367	5.294.292.335
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>49.860.680.330</b>	<b>52.265.163.114</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	37.760.670.998	38.759.175.135
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	140.324.214	938.199.105
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	16.322.580.369	20.766.075.785
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(4.362.895.251)	(8.198.286.911)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>11.165.078.673</b>	<b>4.958.231.822</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	11.165.078.673	4.958.231.822
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>12.575.015.831</b>	<b>13.253.612.555</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	113.957.590	76.996.507
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		7.779.425	7.779.425
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.8	404.533.557	303.529.539
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	12.048.745.259	12.865.307.084



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 4A, 4B, 4C Vương Thừa Vũ - Thanh Xuân - Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

### Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>62.359.386.362</b>	<b>62.985.252.196</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>25.894.439.849</b>	<b>26.832.090.128</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	4.299.160.395	3.783.949.584
<i>Nguyên giá</i>	222		42.392.381.815	41.370.816.956
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(38.093.221.420)	(37.586.867.372)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	19.994.237.818	19.994.237.818
<i>Nguyên giá</i>	228		20.154.237.818	20.154.237.818
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(160.000.000)	(160.000.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	1.601.041.636	3.053.902.726
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>34.979.095.719</b>	<b>34.979.095.719</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.13	15.300.000.000	15.300.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.14	14.140.000.000	14.140.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.15	5.890.000.000	5.890.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.16	(350.904.281)	(350.904.281)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.485.850.794</b>	<b>1.174.066.349</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	1.393.745.794	591.887.115
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.18	92.105.000	582.179.234
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>141.944.549.563</b>	<b>138.756.552.022</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 4A, 4B, 4C Vương Thừa Vũ - Thanh Xuân - Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

### Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>54.522.239.457</b>	<b>51.669.340.185</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>54.302.239.457</b>	<b>51.154.794.730</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.19	-	-
2. Phải trả người bán	312	V.20	12.927.563.920	10.574.967.812
3. Người mua trả tiền trước	313	V.21	954.977.834	1.046.654.947
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.22	2.368.999.687	2.465.392.982
5. Phải trả người lao động	315		3.625.394.227	3.349.747.910
6. Chi phí phải trả	316	V.23	8.133.420.099	12.605.166.513
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.24	26.291.883.690	21.112.864.566
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>220.000.000</b>	<b>514.545.455</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		220.000.000	220.000.000
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	294.545.455
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>87.422.310.106</b>	<b>87.087.211.837</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.25</b>	<b>87.422.310.106</b>	<b>87.087.211.837</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		48.000.000.000	48.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		49.699.560.000	49.699.560.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		7.712.119.201	7.712.119.201
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.897.950.093	1.897.950.093
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		36.614.084	1.019.680.334
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(19.923.933.272)	(21.242.097.791)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>141.944.549.563</b>	<b>138.756.552.022</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 4A, 4B, 4C Vương Thừa Vũ - Thanh Xuân - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		765,59	222,43
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

Sơn Hồng Sơn

Kế toán trưởng

Trần Trung Hiếu

Lập ngày 31 tháng 3 năm 2015

Tổng Giám đốc



Phan Sỹ Kiên

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 4A, 4B, 4C Vương Thừa Vũ - Thanh Xuân - Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	55.248.659.538	53.635.394.861
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		55.248.659.538	53.635.394.861
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	44.063.817.677	42.252.076.815
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		11.184.841.861	11.383.318.046
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	146.521.004	284.731.239
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	39.532.055	1.565.489.488
Trong đó: chi phí lãi vay	23		36.508.535	915.228.935
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	2.117.625.884	1.267.949.227
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	6.801.808.730	7.758.792.370
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.372.396.196	1.075.818.200
11. Thu nhập khác	31	VI.7	629.166.263	3.528.643.771
12. Chi phí khác	32	VI.8	166.909.681	1.984.782.382
13. Lợi nhuận khác	40		462.256.582	1.543.861.389
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.834.652.778	2.619.679.589
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>2.834.652.778</u>	<u>2.619.679.589</u>

Người lập biểu

Sơn Hồng Sơn

Kế toán trưởng

Trần Trung Hiếu

Lập ngày 31 tháng 3 năm 2015

Tổng Giám đốc

Phan Sỹ Kiên

15  
H  
G  
M  
&  
H  
1-1



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 4A, 4B, 4C Vương Thừa Vũ - Thanh Xuân - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.834.652.778	2.619.679.589
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10	1.497.469.189	1.697.291.806
- Các khoản dự phòng	03	VI.6	(3.835.391.660)	(36.318.521)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(49.571.908)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(97.290.555)	(1.211.493.181)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	36.508.535	915.228.935
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		386.376.379	3.984.388.628
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		6.046.674.242	14.957.090.913
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(6.206.846.851)	636.732.633
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		2.076.458.176	(2.061.860.525)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(838.819.762)	(383.709.915)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(36.508.535)	(915.228.935)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	(412.882.186)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		572.444.216	220.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(777.336.634)	(1.645.914.660)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>1.222.441.231</b>	<b>14.378.615.953</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(581.168.762)	(2.039.589.090)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		92.973.636	1.038.693.181
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.316.919	1.716.068.000
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(483.878.207)</b>	<b>715.172.091</b>

002  
NH  
TY  
HUU  
TU  
C  
NOI  
TP

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 4A, 4B, 4C Vương Thừa Vũ - Thanh Xuân - Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.19	1.889.511.076	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.19	(1.889.511.076)	(17.910.947.745)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(49.561.000)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(49.561.000)</i>	<i>(17.910.947.745)</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>689.002.024</b>	<b>(2.817.159.701)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>5.294.292.335</b>	<b>8.111.452.036</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.094.008	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>5.984.388.367</b>	<b>5.294.292.335</b>

Lập ngày 31 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

Son Hồng Sơn

Kế toán trưởng

Trần Trung Hiếu

Tổng Giám đốc



Phan Sỹ Kiên



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 4A, 4B, 4C phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP Năm 2014

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Xây dựng và lắp đặt
- Ngành nghề kinh doanh** :
  - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.
  - Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.
  - Cho thuê máy móc, thiết bị bưu chính viễn thông, điện, điện tử, tin học.
- Nhân viên**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty có 142 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 151 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 4A, 4B, 4C phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Các quy định của các thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Chi phí sản xuất kinh doanh tại các đơn vị trực thuộc được kết chuyển vào giá vốn trong năm theo số thực tế phát sinh nhưng tối đa bằng tỷ lệ phần trăm (%) nhất định trên doanh thu theo giao khoản của Công ty cho từng loại hình hoạt động.

### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 4A, 4B, 4C phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 12
Máy móc và thiết bị	3
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

### 6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

#### *Phần mềm máy tính*

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

### 7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

### 8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

### 9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 4A, 4B, 4C phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

#### 10. Chi phí trả trước dài hạn

##### *Chi phí giải thể*

Chi phí giải thể các chi nhánh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

#### 11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

#### 12. Trợ cấp thôi việc

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Mức chi trả trợ cấp thôi việc bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc đối với thời gian người lao động không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

#### 13. Nguồn vốn kinh doanh

##### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### 14. Trích lập các quỹ

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 4A, 4B, 4C phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### 15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### 16. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2014 : 21.373 VND/USD  
31/12/2013 : 21.085 VND/USD

#### 17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

##### *Doanh thu xây dựng*

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chi được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 4A, 4B, 4C phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

## 18. Tài sản tài chính

### *Phân loại tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

### *Các khoản phải thu*

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

## 19. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

## 20. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## 21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

PHỤ LỤC  
TÀI CHÍNH  
P. 101



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 4A, 4B, 4C phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	135.660.760	141.633.976
Tiền gửi ngân hàng	5.848.727.607	5.152.658.359
<b>Cộng</b>	<b><u>5.984.388.367</u></b>	<b><u>5.294.292.335</u></b>

#### 2. Phải thu khách hàng

<i>Chi tiết tại các đơn vị:</i>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Văn phòng công ty	34.248.840.865	33.738.150.733
Xí nghiệp xây lắp số 1	1.038.867.940	1.338.212.830
Xí nghiệp Bảo dưỡng - Đo kiểm	461.836.100	285.782.800
Chi nhánh tại Thành phố Đà Nẵng	317.718.876	876.879.600
Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh	1.277.165.908	1.277.165.908
Chi nhánh tại Thành phố Cần Thơ	29.077.408	855.819.363
Chi nhánh tại Tây Nguyên	268.904.001	268.904.001
Xí nghiệp Tư vấn - Thiết kế	118.259.900	118.259.900
<b>Cộng</b>	<b><u>37.760.670.998</u></b>	<b><u>38.759.175.135</u></b>

#### 3. Trả trước cho người bán

<i>Chi tiết tại các đơn vị:</i>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Văn phòng công ty	110.324.214	771.303.125
Xí nghiệp lắp đặt thiết bị	20.000.000	20.000.000
Xí nghiệp Bảo dưỡng - Đo kiểm	-	146.895.980
Chi nhánh tại Thành phố Đà Nẵng	10.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>140.324.214</u></b>	<b><u>938.199.105</u></b>

#### 4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ tức và lợi nhuận được chia	33.232.000	33.232.000
Phải thu cán bộ công nhân viên	4.513.680.433	4.137.590.797
Phải thu tạm ứng công trình	203.577.869	-
Phải thu Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	45.558.434	4.329.251.164
Phải thu về các khoản thuế nhập khẩu ủy thác	642.724.351	1.697.092.670
Phải thu do chi quá quỹ phúc lợi	1.705.948.425	1.834.823.292
Phải thu Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp nộp thừa	250.722.592	-
Phải thu khác tại Chi nhánh Hồ Chí Minh	5.538.312.837	5.538.312.837
Phải thu khác tại Chi nhánh Tây Nguyên	348.135.769	-
Cho công ty con vay để bảo lãnh dự thầu	-	160.000.000
Phải thu khác	3.040.687.659	3.035.773.025
<b>Cộng</b>	<b><u>16.322.580.369</u></b>	<b><u>20.766.075.785</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 4A, 4B, 4C phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### 5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Là dự phòng với mức trích lập 100% cho các khoản công nợ không có khả năng thu hồi.

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	8.198.286.911	8.198.286.911
Trích lập dự phòng bổ sung	461.100.573	-
Hoàn nhập dự phòng	(4.296.492.233)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>4.362.895.251</u></b>	<b><u>8.198.286.911</u></b>

#### 6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	6.668.241.747	2.765.790.167
Công cụ, dụng cụ	89.087.600	10.567.600
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4.367.141.176	2.141.265.905
Hàng hóa	40.608.150	40.608.150
<b>Cộng</b>	<b><u>11.165.078.673</u></b>	<b><u>4.958.231.822</u></b>

#### 7. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là chi phí bảo hiểm chờ phân bổ

#### 8. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế giá trị gia tăng nộp thừa tại các chi nhánh	146.879.168	146.879.168
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa tại Văn phòng Công ty	38.199.350	38.199.350
Các loại thuế khác tại Văn phòng Công ty	219.455.039	118.451.021
<b>Cộng</b>	<b><u>404.533.557</u></b>	<b><u>303.529.539</u></b>

#### 9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	11.633.715.360	11.493.041.276
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	278.862.098	1.236.098.007
Tài sản thiếu chờ xử lý	136.167.801	136.167.801
<b>Cộng</b>	<b><u>12.048.745.259</u></b>	<b><u>12.865.307.084</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 4A, 4B, 4C phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### 10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	11.848.400.004	21.378.661.039	7.343.322.383	800.433.530	41.370.816.956
Tăng trong năm do mua sắm mới	-	-	2.012.680.000	-	2.012.680.000
Giảm trong năm do thanh lý, nhượng bán	-	-	(991.115.141)	-	(991.115.141)
<b>Số cuối năm</b>	<b>11.848.400.004</b>	<b>21.378.661.039</b>	<b>8.364.887.242</b>	<b>800.433.530</b>	<b>42.392.381.815</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	4.736.637.209	21.293.570.129	6.352.207.242	800.433.530	33.182.848.110
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	8.420.009.496	21.023.101.963	7.343.322.383	800.433.530	37.586.867.372
Tăng trong năm do trích khấu hao	961.753.226	334.447.963	201.268.000	-	1.497.469.189
Giảm trong năm do thanh lý, nhượng bán	-	-	(991.115.141)	-	(991.115.141)
<b>Số cuối năm</b>	<b>9.381.762.722</b>	<b>21.357.549.926</b>	<b>6.553.475.242</b>	<b>800.433.530</b>	<b>38.093.221.420</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	3.428.390.508	355.559.076	-	-	3.783.949.584
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.466.637.282</b>	<b>21.111.113</b>	<b>1.811.412.000</b>	<b>-</b>	<b>4.299.160.395</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 4A, 4B, 4C phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	19.994.237.818	160.000.000	20.154.237.818
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>19.994.237.818</b>	<b>160.000.000</b>	<b>20.154.237.818</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	160.000.000	160.000.000
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	-	160.000.000	160.000.000
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>160.000.000</b>	<b>160.000.000</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	19.994.237.818	-	19.994.237.818
<b>Số cuối năm</b>	<b>19.994.237.818</b>	<b>-</b>	<b>19.994.237.818</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

#### 12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	1.999.589.090	581.168.762	(2.012.680.000)	(21.349.852)	546.728.000
XDCB dở dang công trình trụ sở chi nhánh Cần Thơ	1.054.313.636	-	-	-	1.054.313.636
<b>Cộng</b>	<b>3.053.902.726</b>	<b>581.168.762</b>	<b>(2.012.680.000)</b>	<b>(21.349.852)</b>	<b>1.601.041.636</b>

#### 13. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Huawei – TST Việt Nam	1.530.000	15.300.000.000	1.530.000	15.300.000.000
<b>Cộng</b>		<b>15.300.000.000</b>		<b>15.300.000.000</b>

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 1.530.000 cổ phần, tương đương 51% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Huawei – TST Việt Nam (số đầu năm là 1.530.000 cổ phần, tương đương 51% vốn điều lệ).



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 4A, 4B, 4C phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### 14. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần cáp Quang Việt Nam Vina – OFC	1.414.000	14.140.000.000	1.414.000	14.140.000.000
<b>Cộng</b>		<b>14.140.000.000</b>		<b>14.140.000.000</b>

Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần cáp Quang Việt Nam Vina – OFC, là một công ty thành lập ngày 16 tháng 6 năm 2008 tại Hà Nội. Hoạt động chính của công ty này là sản xuất các loại sợi cáp quang, sản xuất và kinh doanh các loại phụ kiện thiết bị đồng bộ kèm theo các loại cáp quang, các thiết bị vật tư, nguyên liệu chuyên ngành viễn thông, truyền hình, công nghệ thông tin, điện tử tin học dân dụng, công nghiệp và điều khiển tự động. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 14.140.000.000 VND, tương đương 25% vốn điều lệ (số đầu năm là 14.140.000.000 VND, tương đương 25% vốn điều lệ).

### 15. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu				
- Công ty Cổ phần Cáp quang và Thiết bị Bưu điện	493.000	4.930.000.000	493.000	4.930.000.000
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Mobiphone <sup>(i)</sup>	115.200	960.000.000	96.000	960.000.000
<b>Cộng</b>		<b>5.890.000.000</b>		<b>5.890.000.000</b>

<sup>(i)</sup> Tại ngày 24 tháng 9 năm 2014, theo Công văn số 1485/2014/ Mobiphone service, Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Mobiphone trả cổ tức năm 2013 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 20%.

### 16. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Là dự phòng cho khoản đầu tư dài hạn khác.

### 17. Chi phí trả trước dài hạn

	Chi phí phát sinh trong năm		Phân bổ vào chi phí trong năm	
	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm
Chi phí giải thể các chi nhánh	591.887.115	383.700.271	(291.302.490)	684.284.896
Chi phí giải thể Xí nghiệp Bảo dưỡng lắp đặt	-	175.050.933	(108.070.866)	66.980.067
Chi phí cải tạo trụ sở công ty	-	307.489.056	(42.706.813)	264.782.243
Chi phí công cụ, dụng cụ	-	444.238.306	(66.539.718)	377.698.588
<b>Cộng</b>	<b>591.887.115</b>	<b>1.310.478.566</b>	<b>(508.619.887)</b>	<b>1.393.745.794</b>

### 18. Tài sản dài hạn khác

Là các khoản quỹ ký cược dài hạn.

### 19. Vay và nợ ngắn hạn

Là các khoản vay ngắn hạn ngân hàng

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 4A, 4B, 4C phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn

	Năm nay
Số đầu năm	-
Số tiền vay phát sinh	1.889.511.076
Số tiền vay đã trả	(1.889.511.076)
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>

#### 20. Phải trả người bán

Chi tiết tại các đơn vị:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Văn phòng công ty	5.640.664.627	1.920.761.443
Xí nghiệp xây lắp số 1	425.430.250	274.973.400
Xí nghiệp lắp đặt thiết bị	111.199.000	111.199.000
Xí nghiệp Bảo dưỡng - Đo kiểm	1.522.214.097	1.765.672.498
Chi nhánh tại Thành phố Đà Nẵng	1.023.232.434	1.818.490.681
Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh	2.807.326.139	2.807.326.139
Chi nhánh tại Thành phố Cần Thơ	149.162.423	628.209.701
Chi nhánh tại Tây Nguyên	1.248.334.950	1.248.334.950
<b>Cộng</b>	<b>12.927.563.920</b>	<b>10.574.967.812</b>

#### 21. Người mua trả tiền trước

Chi tiết tại các đơn vị:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Văn phòng công ty	560.272.965	314.475.884
Xí nghiệp Bảo dưỡng - Đo kiểm	-	341.874.194
Chi nhánh tại Thành phố Đà Nẵng	4.400.000	-
Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh	390.304.869	390.304.869
<b>Cộng</b>	<b>954.977.834</b>	<b>1.046.654.947</b>

#### 22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Phân loại lại	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.282.203.408	3.615.549.651	(3.537.946.988)	-	2.359.806.071
Thuế xuất, nhập khẩu	-	4.451.177.420	(4.451.177.420)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(24.173.330)	-	-	-	(24.173.330)
Thuế thu nhập cá nhân	19.787.124	98.002.462	(92.318.655)	-	25.470.931
Tiền thuế đất	-	35.132.118	(35.132.118)	-	-
Các loại thuế khác	(115.953.759)	9.000.000	(9.000.000)	(280.683.783)	(396.637.542)
<b>Cộng</b>	<b>2.161.863.443</b>	<b>8.208.861.651</b>	<b>(8.125.575.181)</b>	<b>(280.683.783)</b>	<b>1.964.466.130</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 4A, 4B, 4C phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### *Trong đó:*

	<u>Số cuối năm</u>
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.368.999.687
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	404.533.557
<b>Cộng</b>	<b><u>1.964.466.130</u></b>

Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.8).

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### *Thuế xuất, nhập khẩu*

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.834.652.778	2.619.679.589
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	377.398.489	749.790.228
<i>Thuế bị phạt, bị truy thu</i>	<i>35.535.094</i>	<i>412.428.440</i>
<i>Chi phí không có hóa đơn chứng từ</i>	<i>23.009.823</i>	<i>92.976.948</i>
<i>Xử lý công nợ phải thu</i>	<i>251.867</i>	<i>417.184.840</i>
<i>Thù lao HĐQT không trực tiếp điều hành</i>	<i>278.427.713</i>	
<i>Chi phí khấu hao xe trên 1,6 tỷ</i>	<i>41.268.000</i>	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	<i>(1.094.008)</i>	<i>(172.800.000)</i>
<i>Cổ tức được chia</i>	-	<i>(172.800.000)</i>
<i>Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại tiền</i>	<i>(1.094.008)</i>	-
Thu nhập chịu thuế	3.212.051.267	3.369.469.817
Lỗ các năm trước được chuyển (*)	<u>(3.212.051.267)</u>	<u>(3.369.469.817)</u>
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	<u>22%</u>	<u>25%</u>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>-</u></b>

(\*) Lỗ được chuyển là lỗ của năm 2012 với tổng số lỗ là: (26.685.630.057) VND, số lỗ này sẽ được chuyển trong vòng tối đa 5 năm.

#### *Tiền thuê đất*

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 4A, 4B, 4C phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

### 23. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Giá vốn trích trước	1.746.993.703	6.351.748.444
Chi phí phải trả tại Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	6.253.418.069	6.253.418.069
Chi phí phải trả khác	133.008.327	-
<b>Cộng</b>	<b><u>8.133.420.099</u></b>	<b><u>12.605.166.513</u></b>

### 24. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	31.135.506	4.590.702
Kinh phí công đoàn	535.546.660	453.292.965
Phải trả cán bộ công nhân viên về chi phí thực hiện công trình	20.280.793.808	12.705.081.687
Phải trả cổ tức	1.047.230.701	1.096.791.701
Phải trả tiền nhận trước của hoạt động ủy thác nhập khẩu	547.646.704	789.237.738
Phải trả khác tại Chi nhánh Hồ Chí Minh	1.990.198.309	1.990.198.309
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.859.332.002	4.073.671.464
<b>Cộng</b>	<b><u>26.291.883.690</u></b>	<b><u>21.112.864.566</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 4A, 4B, 4C phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 25. Vốn chủ sở hữu

#### Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	48.000.000.000	49.699.560.000	7.712.119.201	1.897.950.093	811.189.838	(25.235.376.909)	82.885.442.223
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	2.619.679.589	2.619.679.589
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	-	-	(208.490.496)	-
Điều chỉnh tăng thuế TNDN do các năm trước trích thừa	-	-	-	-	-	1.473.526.025	1.473.526.025
Điều chỉnh tăng khác	-	-	-	-	-	108.564.000	108.564.000
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>48.000.000.000</b>	<b>49.699.560.000</b>	<b>7.712.119.201</b>	<b>1.897.950.093</b>	<b>1.019.680.334</b>	<b>(21.242.097.791)</b>	<b>87.087.211.837</b>
Số dư đầu năm nay	48.000.000.000	49.699.560.000	7.712.119.201	1.897.950.093	1.019.680.334	(21.242.097.791)	87.087.211.837
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	2.834.652.778	2.834.652.778
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	-	(983.066.250)	(669.136.311)	(669.136.311)
Chi quỹ trong năm	-	-	-	-	-	(847.351.948)	(847.351.948)
Trích thù lao HĐQT, BKS	-	-	-	-	-	(388.510.214)	(388.510.214)
Thù lao HĐQT, BKS năm 2013	-	-	-	-	-	(458.841.734)	(458.841.734)
Thù lao HĐQT, BKS năm 2014	-	-	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>48.000.000.000</b>	<b>49.699.560.000</b>	<b>7.712.119.201</b>	<b>1.897.950.093</b>	<b>36.614.084</b>	<b>(19.923.933.272)</b>	<b>87.422.310.106</b>

#### Vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của các cổ đông	48.000.000.000	48.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	49.699.560.000	49.699.560.000
<b>Cộng</b>	<b>97.699.560.000</b>	<b>97.699.560.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 4A, 4B, 4C phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.800.000	4.800.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành		
- Cổ phiếu phổ thông	4.800.000	4.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	4.800.000	4.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

### 1. Doanh thu

#### Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	55.248.659.538	53.635.394.861
- Doanh thu bán hàng hóa	498.356.465	3.228.450.670
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	26.083.263.050	11.969.163.445
- Doanh thu hoạt động xây dựng	15.115.310.585	34.292.896.454
- Doanh thu khác	13.551.729.438	4.144.884.292
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b><u>55.248.659.538</u></b>	<b><u>53.635.394.861</u></b>

### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	342.167.749	2.573.076.578
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	22.634.905.516	7.890.762.252
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	11.565.834.934	26.868.296.880
Giá vốn khác	9.520.909.478	4.919.941.105
<b>Cộng</b>	<b><u>44.063.817.677</u></b>	<b><u>42.252.076.815</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 4A, 4B, 4C phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	13.484.999	26.058.197
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	4.316.919	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	79.147.178	85.124.313
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	49.571.908	-
Cổ tức được chia	-	172.800.000
Doanh thu tài chính khác	-	748.729
<b>Cộng</b>	<b><u>146.521.004</u></b>	<b><u>284.731.239</u></b>

#### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	36.508.535	915.228.935
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	26.932.678
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3.023.520	272.423.594
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn	-	350.904.281
<b>Cộng</b>	<b><u>39.532.055</u></b>	<b><u>1.565.489.488</u></b>

#### 5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	868.182	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.990.268.221	1.129.121.772
Chi phí bằng tiền khác	126.489.481	138.827.455
<b>Cộng</b>	<b><u>2.117.625.884</u></b>	<b><u>1.267.949.227</u></b>

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	5.872.259.145	3.962.005.928
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.164.826	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	154.708.937	200.649.364
Chi phí khấu hao tài sản cố định	479.068.000	354.195.000
Thuế, phí và lệ phí	65.596.666	42.388.463
Chi phí dự phòng	(3.835.391.660)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.658.007.786	2.362.889.836
Chi phí bằng tiền khác	405.395.030	836.663.779
<b>Cộng</b>	<b><u>6.801.808.730</u></b>	<b><u>7.758.792.370</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 4A, 4B, 4C phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### 7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền thanh lý vật tư	8.576.200	22.727.273
Thu tiền thanh lý tài sản cố định	100.480.000	1.050.499.999
Công nợ không rõ đối tượng	-	293.501.491
Hoàn nhập chi phí trích thừa từ những năm trước	203.208.187	915.527.982
Hoàn nhập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	679.883.750
Thu nhập khác	316.901.876	566.503.276
<b>Cộng</b>	<b><u>629.166.263</u></b>	<b><u>3.528.643.771</u></b>

#### 8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thanh lý vật tư	69.460.197	102.736.874
Chi phí thanh lý tài sản cố định	7.506.364	11.806.818
Xử lý công nợ	251.867	417.184.840
Phạt do vi phạm hợp đồng	7.038.000	257.846.606
Thuế bị phạt, bị truy thu	35.535.094	412.428.440
Chi phí không có hóa đơn chứng từ	23.009.823	92.976.948
Chi phí khác	24.108.336	689.801.856
<b>Cộng</b>	<b><u>166.909.681</u></b>	<b><u>1.984.782.382</u></b>

#### 9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch với các bên liên quan

##### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương và thưởng	1.783.840.117	476.998.788
<b>Cộng</b>	<b><u>1.783.840.117</u></b>	<b><u>476.998.788</u></b>

##### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Huawei – TST Việt Nam	Công ty con
Công ty Cổ phần Cáp quang Việt Nam Vina - OFC	Công ty liên kết



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 4A, 4B, 4C phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Trong năm Công ty phát sinh giao dịch với Công ty Cổ phần Huawei – TST Việt Nam như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ tức đã thu	-	1.330.000.000
Tiền cho vay phải thu	-	160.000.000
Giá trị công trình lắp đặt phải thu	-	145.024.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với Công ty Cổ phần Huawei – TST Việt Nam như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền cho vay	-	160.000.000
Phải thu giá trị công trình lắp đặt	145.024.000	145.024.000
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>145.024.000</b>	<b>305.024.000</b>
Người mua trả tiền trước	111.204.869	111.204.869
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>111.204.869</b>	<b>111.204.869</b>

## 2. Quản lý rủi ro tài chính

### *Tổng quan*

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

### *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.3 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

PHÒNG KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH  
TP. HÀ NỘI

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 4A, 4B, 4C phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</u>	<u>Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.984.388.367	-	-	-	5.984.388.367
Phải thu khách hàng	37.249.821.713	-	-	510.849.285	37.760.670.998
Các khoản phải thu khác	6.758.040.444	-	-	3.852.045.966	10.610.086.410
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	960.000.000	-	-	4.930.000.000	5.890.000.000
<b>Cộng</b>	<b>50.952.250.524</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>9.292.895.251</b>	<b>60.245.145.775</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.294.292.335	-	-	-	5.294.292.335
Phải thu khách hàng	38.248.325.850	-	-	510.849.285	38.759.175.135
Các khoản phải thu khác	9.060.669.112	-	-	7.687.437.626	16.748.106.738
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	960.000.000	-	-	4.930.000.000	5.890.000.000
<b>Cộng</b>	<b>53.563.287.297</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>13.128.286.911</b>	<b>66.691.574.208</b>

#### **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>				
Phải trả người bán	12.927.563.920	-	-	12.927.563.920
Các khoản phải trả khác	13.577.827.815	20.000.000	200.000.000	13.797.827.815
<b>Cộng</b>	<b>26.505.391.735</b>	<b>20.000.000</b>	<b>200.000.000</b>	<b>26.725.391.735</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Phải trả người bán	10.574.967.812	-	-	10.574.967.812
Các khoản phải trả khác	20.555.065.725	-	-	20.555.065.725
<b>Cộng</b>	<b>31.130.033.537</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>31.130.033.537</b>

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 4A, 4B, 4C phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ và rủi ro giá nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

### **Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

### **Rủi ro về giá nguyên vật liệu**

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

### **Tài sản đảm bảo**

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

## **3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

### **Tài sản tài chính**

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.984.388.367	-	5.294.292.335	-	5.984.388.367	5.294.292.335
Phải thu khách hàng	37.760.670.998	(510.849.285)	38.759.175.135	(510.849.285)	37.249.821.713	38.248.325.850
Các khoản phải thu khác	10.610.086.410	(3.852.045.966)	16.748.106.738	(7.687.437.626)	6.758.040.444	9.060.669.112
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	5.890.000.000	(350.904.281)	5.890.000.000	(350.904.281)	5.539.095.719	5.539.095.719
<b>Cộng</b>	<b>60.245.145.775</b>	<b>(4.713.799.532)</b>	<b>66.691.574.208</b>	<b>(8.549.191.192)</b>	<b>55.531.346.243</b>	<b>58.142.383.016</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 4A, 4B, 4C phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	12.927.563.920	10.574.967.812	12.927.563.920	10.574.967.812
Các khoản phải trả khác	13.797.827.815	20.555.065.725	13.797.827.815	20.555.065.725
<b>Cộng</b>	<b>26.725.391.735</b>	<b>31.130.033.537</b>	<b>26.725.391.735</b>	<b>31.130.033.537</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được).

#### 4. Thông tin khác

Số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Lập, ngày 31 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Sơn Hồng Sơn

Trần Trung Hiếu

Phan Sỹ Kiên

